




CHUYÊN ĐỀ

**DOANH NGHIỆP CHẤM ĐIỂM**

**CÁC THỦ TỤC  
CHỨNG NHẬN  
XUẤT XỬ FTA**





**T**ính đến hết năm 2024, Việt Nam có tổng cộng 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), mang lại cơ hội ưu đãi thuế quan cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu ở 54 thị trường trên thế giới. Tuy nhiên, để được hưởng ưu đãi thuế quan theo một FTA, hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng quy tắc xuất xứ (QTXX) và thực hiện thủ tục chứng nhận xuất xứ (CNXX) để có chứng nhận xuất xứ theo quy định của FTA tương ứng. Nói cách khác, doanh nghiệp chỉ có thể thực sự hưởng lợi từ các cam kết ưu đãi thuế quan FTA nếu đáp ứng các quy định về xuất xứ theo FTA đó.

Để tìm hiểu hiện trạng đáp ứng các quy định về xuất xứ trong các FTA của doanh nghiệp, nhận diện những vấn đề đang cản trở doanh nghiệp tận dụng các ưu đãi thuế quan FTA, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (với đầu mối Trung tâm WTO và Hội nhập) đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên (điều tra và phỏng vấn chuyên sâu) các doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục CNXX FTA trong khoảng thời gian từ 12/2023-3/2024. Khảo sát đã nhận được phản hồi đánh giá và cảm nhận từ hơn 220 doanh nghiệp xuất khẩu trong nhiều lĩnh vực hàng hóa trên toàn quốc trong hai khía cạnh cơ bản là quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ theo FTA.

Chuyên đề của Bản tin này giới thiệu về kết quả khảo sát ở khía cạnh thủ tục chứng nhận xuất xứ, với các đánh giá cụ thể của doanh nghiệp về từng thủ tục CNXX cũng như các đề xuất giải pháp cải thiện tương ứng nhằm loại bỏ những rào cản về thủ tục CNXX, qua đó giúp doanh nghiệp gia tăng cơ hội hưởng lợi từ các cam kết ưu đãi thuế quan theo các FTA.



CHUYÊN ĐỀ

## Vài nét về các thủ tục CNXX theo các FTA của Việt Nam

### Các thủ tục CNXX đã cam kết trong các FTA

Rà soát cho thấy có 07 loại thủ tục CNXX được ghi nhận trong các FTA của Việt Nam. Xét về tính chất, các thủ tục này có thể được xếp vào hai nhóm chính, gồm nhóm các thủ tục CNXX thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền (hay còn gọi là thủ tục cấp Giấy CNXX – Certificate of Origin (C/O) truyền thống) và nhóm các thủ tục tự chứng nhận xuất xứ bởi nhà sản xuất, nhà xuất khẩu và/hoặc nhà nhập khẩu (gọi chung là thủ tục tự CNXX).

Với nhóm thủ tục CNXX truyền thống, tất cả các FTA của Việt Nam đều có quy định về một trong ba loại thủ tục CNXX sau:

- ▶ Thủ tục cấp C/O giấy: Là thủ tục mà Giấy CNXX (C/O) được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền trực tiếp cho nhà xuất khẩu dưới hình thức văn bản giấy;
- ▶ Thủ tục cấp C/O điện tử: Là thủ tục mà C/O được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền cho nhà xuất khẩu dưới dạng điện tử, với chữ ký điện tử (e-C/O);
- ▶ Thủ tục cấp C/O điện tử truyền dẫn tự động: Là thủ tục mà C/O được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền cho nhà xuất khẩu theo dạng điện tử, với chữ ký điện tử và sau đó truyền dẫn trực tiếp từ Cơ quan cấp tới Hải quan nước nhập khẩu thông qua Hệ thống truyền dẫn chung.

Với nhóm thủ tục tự CNXX, trong các FTA mà Việt Nam tham gia, có 04 loại tự chứng nhận xuất xứ được ghi nhận, bao gồm:

- ▶ Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu cho lô hàng có giá trị nhỏ: Với các lô hàng có giá trị dưới một mức tối đa quy định bởi FTA liên quan, nhà xuất khẩu có thể thực hiện CNXX cho hàng hóa bằng cách đóng dấu/ghi CNXX lên Hóa đơn;
- ▶ Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu được phê duyệt: Nhà xuất khẩu đáp ứng các điều kiện nhất định được phê chuẩn bởi Cơ quan có thẩm quyền sẽ được tự CNXX cho hàng hóa xuất khẩu của mình;
- ▶ Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu: Bất kỳ Nhà xuất khẩu nào cũng có thể tự CNXX cho hàng hóa xuất khẩu của mình;
- ▶ Tự CNXX bởi Nhà nhập khẩu: Bất kỳ Nhà nhập khẩu nào cũng có thể tự CNXX cho hàng hóa mình nhập khẩu.

Trong khi thủ tục CNXX truyền thống được cam kết tại tất cả các FTA, các thủ tục tự CNXX chỉ được ghi nhận trong một số FTA thế hệ mới hoặc mới được cập nhật (bao gồm ATIGA, CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP).

## Các thủ tục CNXX theo FTA đang thực thi trên thực tế

Các thủ tục CNXX cam kết trong các FTA được thực hiện trên thực tế theo lộ trình được quy định.

Tính tới cuối năm 2024, trong khi tất cả các thủ tục CNXX truyền thống đều đang được triển khai theo các FTA, chỉ có 02 thủ tục tự CNXX đang thực hiện trên thực tế, bao gồm thủ tục tự CNXX cho lô hàng nhỏ (theo CPTPP, EVFTA, UKVFTA) và thủ tục tự CNXX bởi nhà xuất khẩu được phê duyệt (theo ATIGA, RCEP). Các thủ tục tự CNXX còn lại hoặc là chưa tới lộ trình thực hiện (CPTPP xác định lộ trình thực hiện muộn nhất là từ 2029), hoặc là chưa xác định lộ trình thực hiện (EVFTA, UKVFTA, RCEP).

Ngoài ra, trên thực tế, từ 2018 đến nay, doanh nghiệp Việt Nam còn thực hiện một loại thủ tục

CNXX khác (không thuộc diện FTA) là Thủ tục tự CNXX bởi nhà xuất khẩu đã đăng ký tự động theo Cơ chế ưu đãi thuế quan phổ cập đơn phương (GSP) vào các thị trường EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ (Cơ chế tự CNXX qua hệ thống REX). Hiện tại cơ chế REX này chỉ còn áp dụng với hàng hóa xuất khẩu sang Na Uy, Thụy Sĩ, tuy nhiên đây vẫn là thủ tục CNXX được đánh giá cao do mô hình hiện đại, thuận lợi cho doanh nghiệp.





## Tóm lược các thủ tục CNXX theo các FTA của Việt Nam

FTA	Thủ tục CNXX cam kết	Thủ tục CNXX đã tới lộ trình thực hiện
FTA ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)	C/O giấy	
FTA ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) FTA ASEAN-Nhật Bản (AJCEP) FTA Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) FTA ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc (AHKFTA) FTA Việt Nam – Chile (VCFTA) FTA ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)	C/O điện tử	
FTA Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) FTA ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA) (một phần <sup>1</sup> )	C/O điện tử truyền dẫn tự động	
FTA ASEAN (ATIGA)	- C/O điện tử truyền dẫn tự động - Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu được phê duyệt	
Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	- C/O điện tử - Tự CNXX cho lô hàng nhỏ - Tự CNXX bởi Nhà sản xuất, Nhà xuất khẩu, Nhà nhập khẩu	- C/O điện tử - Tự CNXX cho lô hàng nhỏ
FTA Việt Nam – EU (EVFTA) FTA Việt Nam – Vương quốc Anh và Bắc Ai len (UKVFTA)	- C/O Giấy - Tự CNXX cho lô hàng nhỏ - Tự CNXX bởi Nhà sản xuất, Nhà xuất khẩu bất kỳ	- C/O Giấy - Tự CNXX cho lô hàng nhỏ
Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP)	- C/O điện tử - Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu được phê duyệt - Tự CNXX bởi Nhà sản xuất, Nhà xuất khẩu bất kỳ	- C/O điện tử - Tự CNXX bởi Nhà xuất khẩu được phê duyệt

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO – VCCI, 2024

<sup>1</sup>Với VKFTA và AKFTA, việc truyền dẫn tự động C/O điện tử sau khi cấp cho hải quan đối tác mới được thực hiện từ 01/07/2023 theo Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi FTA giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký tháng 10/2022. Riêng với AKFTA, việc truyền dẫn tự động chỉ thực hiện song phương Việt Nam – Hàn Quốc mà không áp dụng với hàng hóa có C/O mẫu AK xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với các nước ASEAN



## Doanh nghiệp chấm điểm các thủ tục CNXX theo FTA

### Chấm điểm các thủ tục CNXX

Như đã đề cập, hiện doanh nghiệp Việt Nam hầu hết chỉ quen thuộc với các thủ tục CNXX truyền thống theo FTA, và chỉ có một số ít từng biết tới thủ tục tự CNXX cho lô hàng nhỏ hoặc tự CNXX bởi nhà xuất khẩu được phê duyệt. Tuy nhiên để có cái nhìn tổng quát có giá trị so sánh về các thủ tục CNXX theo các FTA ở Việt Nam, Khảo sát vẫn đề nghị doanh nghiệp cho đánh giá về tất cả các loại thủ tục CNXX được cam kết trong các FTA. Với những trường hợp thủ tục CNXX không quen thuộc (tự CNXX), doanh nghiệp sẽ được mô tả ngắn gọn về tính chất và cách thức vận hành của thủ tục CNXX liên quan để bảo đảm doanh nghiệp hiểu đúng về thủ tục này, qua đó đưa ra các đánh giá của mình dù chưa được trải nghiệm thủ tục đó trên thực tế.

Kết quả Khảo sát cho thấy ***các thủ tục CNXX truyền thống dạng điện tử (e-C/O) được doanh nghiệp đánh giá cao nhất***

Cụ thể, có 46,4% doanh nghiệp lựa chọn thủ tục cấp e-C/O truyền dẫn tự động là thuận lợi và dễ dàng nhất trong số các thủ tục CNXX FTA của Việt Nam, thủ tục cấp e-C/O thông thường cũng được lựa chọn bởi 24,5% doanh nghiệp. Đây là kết quả khá bất ngờ khi phần lớn doanh nghiệp Việt Nam cho thấy sự hài lòng với các thủ tục cấp CNXX đang áp dụng<sup>2</sup>, trong khi các thủ tục tự CNXX hiện đại được giới chuyên gia quốc tế thúc đẩy lại được rất ít doanh nghiệp đánh giá cao (chỉ từ 1,8%-12,6% doanh nghiệp lựa chọn).

Kết quả phỏng vấn trực tiếp các doanh nghiệp cho thấy có nhiều lý do cho sự lựa chọn này của doanh nghiệp:

<sup>2</sup> Hiện tại, ngoại trừ 04 FTA chưa cho phép áp dụng e-CO (gồm EVFTA, UKVFTA, AIFTA và FTA VN-EAEU), tất cả các FTA khác của Việt Nam đều đang áp dụng một trong hai thủ tục CNXX dạng điện tử



*Thứ nhất*, các thủ tục C/O điện tử thuận tiện, nhanh chóng, minh bạch, an toàn (không sợ mất, hỏng rách) và tiết kiệm chi phí (đi lại, in ấn, gửi chứng từ...) bởi chúng được thực hiện hoàn toàn trực tuyến (từ khai Mẫu C/O, nộp chứng từ/tài liệu chứng minh, trả phí và cả việc cấp C/O). Thậm chí với e-C/O truyền dẫn tự động, nhà nhập khẩu còn không cần phải xuất trình giấy tờ nào liên quan đến C/O khi làm thủ tục hải quan.

*Thứ hai*, trong so sánh với tự CNXX, với các hình thức cấp C/O truyền thống này, doanh nghiệp vẫn cảm thấy yên tâm và an toàn hơn khi được Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ xin CNXX (chỉ khi hồ sơ, QTXX đúng/hợp lệ thì C/O mới được cấp) thay vì phải tự mình kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm hoàn toàn về hồ sơ này.

Dù không được đánh giá cao bằng các thủ tục CNXX dạng điện tử, **tự CNXX bởi nhà xuất khẩu đã đăng ký tự động được 12,61% doanh nghiệp lựa chọn là thủ tục thuận lợi và dễ dàng nhất, cao hơn nhiều so với các thủ tục tự CNXX còn lại (1,8%-3,6%).**

Lý do được doanh nghiệp đưa ra là thủ tục tự CNXX bởi nhà xuất khẩu đăng ký tự động vừa có các ưu thế của tự CNXX (doanh nghiệp được chủ động CNXX cho lô hàng xuất khẩu) nhưng lại vừa có lợi thế của CNXX truyền thống (Cơ quan có thẩm quyền vẫn quản lý tương đối – thông qua việc cấp mã số REX và theo dõi hồ sơ REX của lô hàng đã tự CNXX).

**Chỉ có từ 1,8%-3,6% doanh nghiệp lựa chọn các hình thức tự CNXX FTA là dễ thực hiện nhất.** Kết quả này dường như trái với suy đoán của nhiều chuyên gia quốc tế khi cho rằng doanh nghiệp sẽ thích tự CNXX nhất bởi thủ tục này cho phép doanh nghiệp chủ động hoàn toàn về việc CNXX cho lô hàng mà không mất nhiều chi phí hay phụ thuộc vào Cơ quan cấp C/O.

Trên thực tế, phỏng vấn doanh nghiệp lại cho thấy kết quả này không phải là không có lý do:

*Với thủ tục tự CNXX bởi nhà xuất khẩu được phê duyệt*, doanh nghiệp ít lựa chọn bởi điều kiện để

được xem xét phê duyệt tự CNXX rất khắt khe, khiến thủ tục này dường như không khả thi với phần lớn các doanh nghiệp.

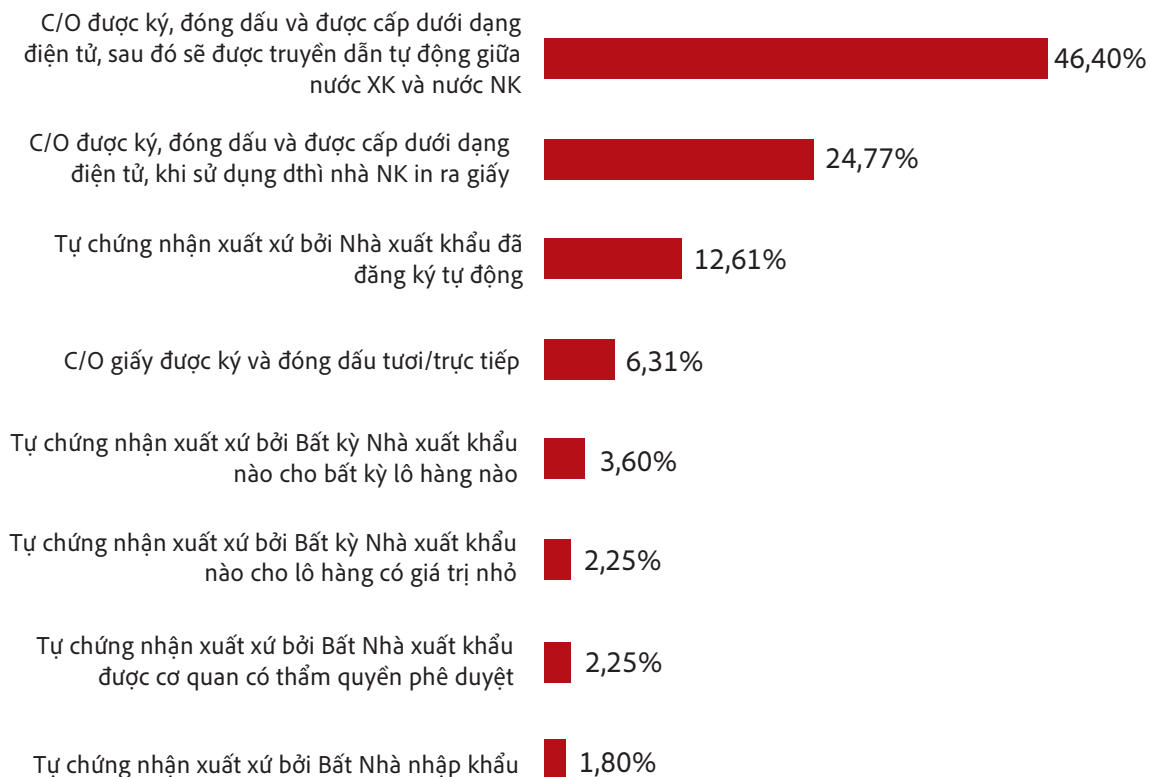
*Với thủ tục tự CNXX cho lô hàng nhỏ*, vì giá trị lô hàng bị giới hạn ở mức thấp nên doanh nghiệp chỉ có thể sử dụng thủ tục tự CNXX này cho những lô hàng mẫu hoặc mua thử, không áp dụng được cho các lô hàng xuất khẩu thông thường. Do đó, doanh nghiệp cũng không mặn mà với thủ tục này.

*Với thủ tục tự CNXX bởi nhà xuất khẩu bất kỳ*, dù được chủ động trong toàn bộ quy trình CNXX, không phải phụ thuộc vào bất kỳ cơ quan, tổ chức nào khác, doanh nghiệp lại lo ngại sự chủ động toàn bộ này có thể dẫn tới việc doanh nghiệp bỏ sót các lỗi không mong muốn mà tự doanh nghiệp không thể nhận diện được (trong diễn giải nội dung QTXX, bảo đảm tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ chứng từ...), dẫn tới những rủi ro về pháp lý sau này khi bị thanh kiểm tra.

*Thủ tục tự CNXX bởi nhà nhập khẩu* đạt điểm số thấp nhất, với chỉ 1,8% doanh nghiệp lựa chọn. Trả lời phỏng vấn về lý do không lựa chọn thủ tục này, doanh nghiệp cho rằng với một thủ tục mà mình phải chia sẻ, cung cấp cho đối tác nhập khẩu tất cả thông tin, chứng từ liên quan tới quy trình sản xuất, các trị giá nguyên phụ liệu, nhân công... thì quá mức rủi ro. Họ không muốn làm lộ bí mật kinh doanh của mình qua thủ tục này.



### Hình 1 - Thủ tục CNXX thuận lợi và dễ dàng nhất theo đánh giá của doanh nghiệp



Nguồn: Khảo sát của TTWTO – VCCI 2024







CHUYÊN ĐỀ



## Chăm điểm các quy trình chuẩn bị hồ sơ CNXX

### • Về việc tập hợp chứng từ chứng minh xuất xứ

Chứng từ chứng minh hàng hóa đáp ứng QTXX theo FTA là nhóm chứng từ cốt lõi nhất trong hồ sơ CNXX hàng hóa. Tùy thuộc vào QTXX mặt hàng và hiện trạng sản xuất, cung ứng của doanh nghiệp mà các chứng từ cần tập hợp cho mỗi lô hàng sẽ khác nhau. Tuy nhiên, có một số loại chứng từ phổ biến như chứng từ chứng minh xuất xứ thuần túy, chứng từ để sử dụng nguyên tắc cộng gộp, chứng từ chứng minh sản xuất vượt ngưỡng gia công đơn giản.

Kết quả Khảo sát cho thấy **đa phần các doanh nghiệp đánh giá việc tập hợp chứng từ xuất xứ nói chung là "bình thường", không khó cũng không dễ** (tỷ lệ dao động từ 54,6%-60%).

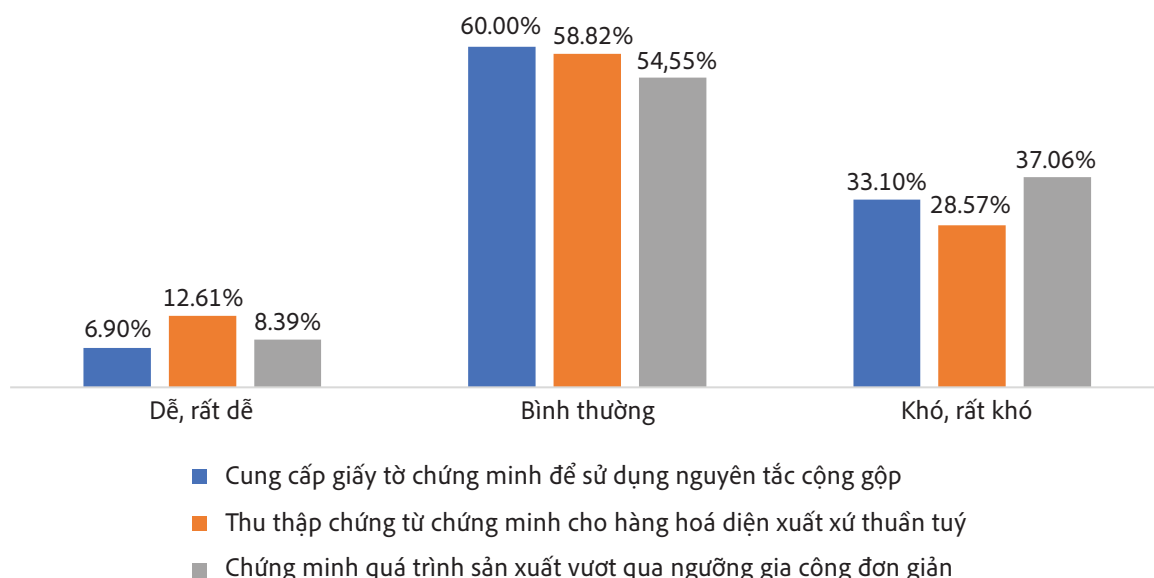
Mặc dù vậy, cũng có một tỷ lệ tương đối (28,57% - 37,06%) các doanh nghiệp đánh giá việc tập hợp các chứng từ này là "khó, rất khó" với những lý do rõ ràng:

► 28,57% doanh nghiệp đánh giá chứng từ chứng minh xuất xứ thuần túy khó tập hợp bởi nông sản được trồng chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, không có hóa đơn chứng từ, do đó phải xin xác nhận của chính quyền địa phương, mà địa phương có thể từ chối việc xác nhận này vì nhiều lý do (ví dụ giao dịch thương mại thuần túy không phải thẩm quyền của chính quyền; hộ gia đình chưa đăng ký hộ khẩu tại địa phương; đất trồng nông sản đang có tranh chấp...);

► 33,1% doanh nghiệp cho rằng việc tập hợp chứng từ chứng minh về nguyên liệu cộng gộp là khó khăn bởi nguyên liệu dùng để sản xuất hàng hóa được mua từ nhiều nguồn khác nhau, nếu là nhập khẩu thì chứng từ khá rõ ràng trong khi nếu thu mua nguyên liệu nội địa thì chứng từ khó khăn hơn nhiều (lý do tương tự chứng từ chứng minh xuất xứ thuần túy). Ngoài ra, đối với một số trường hợp (ví dụ cộng gộp xuất xứ cho vải theo EVFTA và UKVFTA), hiện chưa có hướng dẫn đồng bộ nào về các loại giấy tờ cần cung cấp để chứng minh nguyên liệu cộng gộp;

► 37,06% doanh nghiệp gặp khó khăn với chứng từ chứng minh sản xuất vượt ngưỡng gia công đơn giản, với lý do chủ yếu là chu trình gia công, chế biến của doanh nghiệp bao gồm nhiều công đoạn, trong đó có những công đoạn không dễ để chứng minh là đơn giản hay không đơn giản.

**Hình 2 – Mức độ thuận lợi của việc tập hợp các chứng từ chứng minh xuất xứ**



Nguồn: Khảo sát của TTWTO – VCCI 2024

### • Về việc tập hợp chứng từ liên quan tới nước thứ ba

Ngoài chứng từ chứng minh xuất xứ, hồ sơ CNXX hàng hóa còn bao gồm một/một số chứng từ liên quan tới nước thứ ba như chứng từ vận chuyển trực tiếp, hóa đơn bên thứ 3, C/O giáp lưng. Khảo sát đã hỏi doanh nghiệp về mức độ thuận lợi trong việc tập hợp các chứng từ này.

Kết quả Khảo sát cho thấy **có sự tương đồng đáng kể giữa mức độ phổ biến của các loại chứng từ liên quan tới nước thứ ba và mức độ dễ dàng trong việc tập hợp các chứng từ này**. Cụ thể:

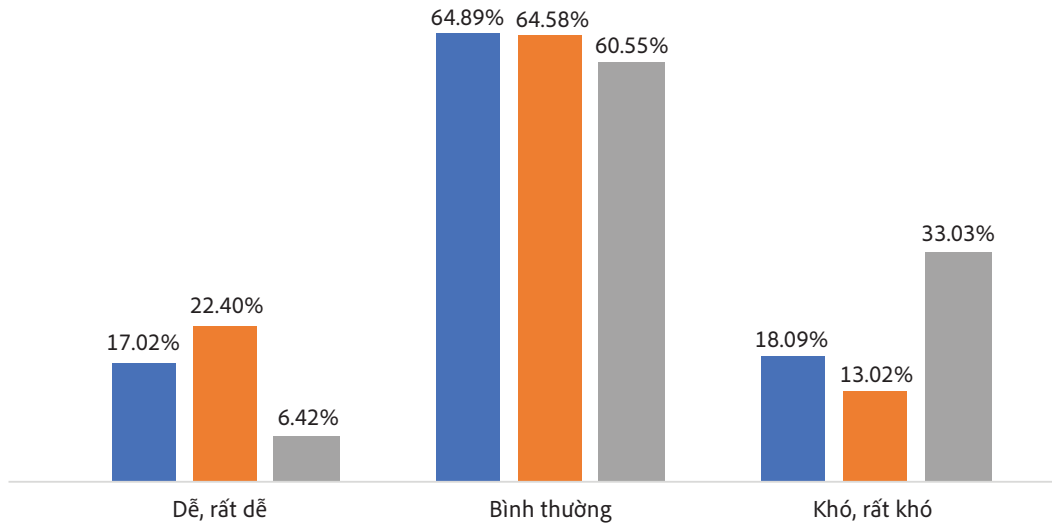
- ▶ Các chứng từ về vận chuyển trực tiếp được biết tới nhiều nhất thì cũng có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá là "dễ, rất dễ" cao nhất (22,4%), trong khi chỉ 13% đánh giá việc tập hợp các chứng từ này là khó khăn, thấp nhất trong ba loại chứng từ liên quan tới nước thứ ba. Với các doanh nghiệp đánh giá thủ tục này là dễ, lý do chủ yếu là hàng hóa của doanh nghiệp hầu hết được vận chuyển trực tiếp mà không

quá cảnh qua nước thứ ba hoặc nếu có thì vẫn được để nguyên trong container không bị dỡ ra nên không gặp khó khăn để chứng minh vận chuyển trực tiếp.

- ▶ Việc tập hợp chứng từ liên quan tới hóa đơn bên thứ ba khó khăn hơn với 18,1% doanh nghiệp đánh giá là "khó, rất khó", cao hơn chút ít so với tỷ lệ đánh giá "dễ, rất dễ" (17%). Nhiều doanh nghiệp cho biết họ không thể chủ động tập hợp các giấy tờ chứng minh liên quan tới hóa đơn bên thứ ba mà phụ thuộc vào đối tác.
- ▶ Việc xin C/O giáp lưng mặc dù không thường xuyên nhưng có đến 33% doanh nghiệp đánh giá "khó, rất khó", trong khi chỉ 6,4% cho rằng việc này "dễ, rất dễ". Theo doanh nghiệp, nếu hàng hóa vẫn để nguyên trong container nhập khẩu thì việc xin C/O giáp lưng có thể không khó khăn, tuy nhiên hàng hóa thường được dỡ khỏi container, do đó việc chứng minh hàng hóa không thay đổi về tính chất và đáp ứng các yêu cầu về C/O giáp lưng là rất phức tạp, tốn nhiều thời gian, công sức.



**Hình 3 – Mức độ thuận lợi của việc tập hợp các chứng từ liên quan đến nước thứ ba**



- Đáp ứng các yêu cầu chứng minh trong trường hợp có "hóa đơn bên thứ ba/nước thứ ba"
- Cung cấp bằng chứng chứng minh hàng hóa được "vận chuyển trực tiếp" (từ nước xuất khẩu tới nước nhập khẩu)
- Xin C/O giáp lưng (back-to-back C/O) cho các lô hàng bị chia nhỏ hoặc các trường hợp cần thiết khác

Nguồn: Khảo sát của TTWTO – VCCI 2024

● **Chấm điểm các quy trình quản trị thủ tục, hồ sơ chứng từ**

Quản trị chứng từ và thủ tục CNXX được xem là một công việc quan trọng, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc CNXX cũng như phục vụ công tác kiểm tra hậu C/O...

Các công việc quản trị chứng từ và thủ tục CNXX chủ yếu bao gồm việc xác định đúng QTXX cho lô hàng, xác định thủ tục CNXX theo FTA liên quan và lưu trữ chứng từ CNXX sau khi lô hàng đã có C/O.

Kết quả Khảo sát cho thấy **doanh nghiệp vẫn gặp khó trong việc quản trị chứng từ và thủ tục CNXX dù các công việc này phải thực hiện thường xuyên**. Cụ thể:

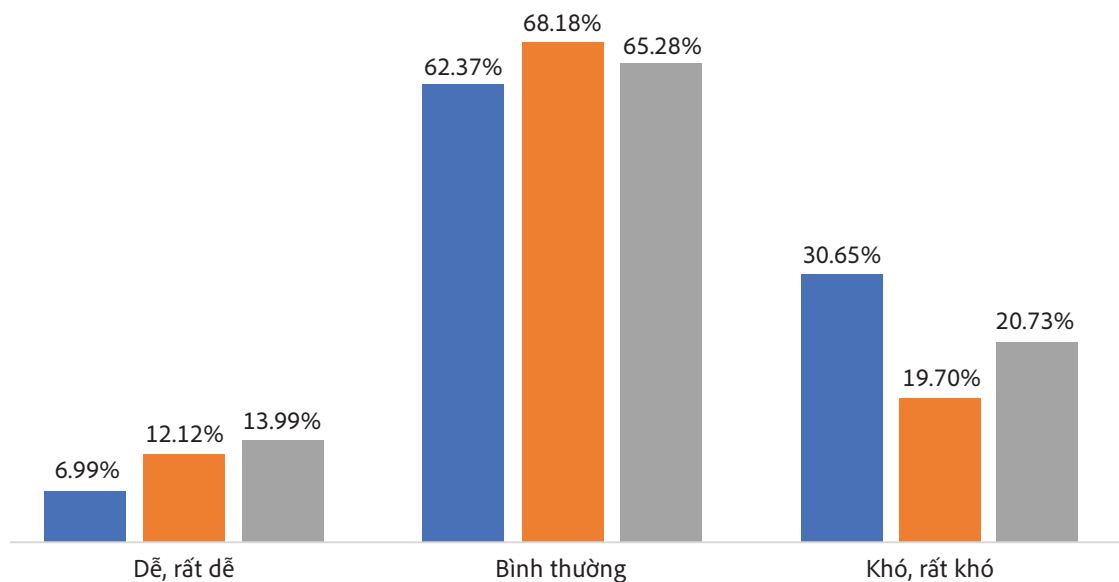
- ▶ Đối với việc **xác định đúng QTXX theo FTA** để hưởng ưu đãi, 14% doanh nghiệp cho rằng việc này là "dễ, rất dễ", trong khi có tới 20,7% đánh giá đây là việc "khó, rất khó". Nhóm đánh giá dễ thường xuất khẩu các loại nông sản, với QTXX cơ bản là giống nhau giữa các FTA, nếu có khác cũng chỉ là khác biệt nhỏ (ví dụ QTXX thuần túy một nước hay QTXX nội khối...) hoặc chỉ sử dụng thường xuyên một FTA nhất định. Trong khi đó, nhóm đánh giá là khó thường

xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp, với QTXX mặt hàng khác biệt giữa các FTA, thậm chí có các loại QTXX mặt hàng khác nhau trong cùng một FTA;

- ▶ Với việc **xác định và tuân thủ đúng thủ tục CNXX theo FTA**, chỉ có 7% doanh nghiệp đánh giá việc này "dễ, rất dễ", trong khi số doanh nghiệp cho rằng đây là việc "khó, rất khó" cao hơn gấp 5 lần (30,7%). Doanh nghiệp cho biết các thủ tục CNXX theo các FTA trong tổng thể gần giống nhau, nên nhìn chung không quá khó. Tuy nhiên thủ tục theo mỗi FTA thường sẽ có một vài điểm riêng khác biệt mà doanh nghiệp chỉ cần không chú ý sẽ dẫn tới nhầm lẫn, thực hiện sai, có khi phải làm lại, gây mất thời gian, công sức, đôi khi làm chậm thời hạn yêu cầu;

- ▶ Với việc **lưu trữ các chứng từ xuất xứ sau khi lô hàng đã được CNXX** mặc dù có tỷ lệ đánh giá là "dễ, rất dễ" cao hơn so với hai công việc trên (12,1%), vẫn có tới 19,7% doanh nghiệp cho rằng việc này là "khó, rất khó". Lý do chủ yếu là doanh nghiệp phải lưu giữ nhiều loại chứng từ gốc bằng giấy, trong khi số lượng lưu trữ lớn, điều này khiến cho việc tìm kiếm lại các chứng từ cũ rất khó khăn.

**Hình 4 – Mức độ thuận lợi của các công việc quản trị chứng từ và thủ tục CNXX**



- Xoay xử với các thủ tục CNXX khác nhau theo từng FTA muốn sử dụng ưu đãi
- Tập hợp và lưu trữ các chứng từ liên quan tới chứng nhận xuất xứ
- Xác định đúng QTXX áp dụng cho lô hàng để điền Tờ khai C/O

*Nguồn: Khảo sát của TTWTO – VCCI 2024*





## Doanh nghiệp gợi ý giải pháp cải thiện thủ tục CNXX

### I Các giải pháp cải cách tổng thể

Khảo sát cho thấy trong đánh giá của doanh nghiệp, so với trước đây, các thủ tục CNXX theo FTA truyền thống hiện đã được cải thiện đáng kể theo hướng thuận lợi, minh bạch và ít tốn kém thời gian, tiền bạc của doanh nghiệp hơn.

Tuy nhiên doanh nghiệp vẫn cho rằng thực tế thực hiện các thủ tục CNXX còn nhiều vướng mắc, khó khăn cần được khắc phục. Đây có lẽ là lý do chủ yếu khiến phần lớn các doanh nghiệp thống nhất với các định hướng lớn trong cải thiện các thủ tục CNXX đang được cộng đồng quốc tế thúc đẩy hiện nay. Cụ thể:

► **Thứ nhất**, doanh nghiệp đồng ý rằng cần **đơn giản hơn nữa thủ tục CNXX** thông qua việc (i) lược bớt các chứng từ yêu cầu trong hồ sơ xin cấp C/O (ví dụ: các chứng từ đã được doanh nghiệp cung cấp trong các bộ hồ sơ xin C/O trước đó, các chứng từ chỉ có tính bổ trợ thêm thông tin, các chứng từ không bắt buộc phải có...); (ii) quy định rõ ràng về các chứng từ cần có trong hồ sơ xin CNXX và không yêu cầu các chứng từ nào khác trừ

khi có lý do chính đáng phù hợp với quy định pháp luật.

► **Thứ hai**, cần **minh bạch hơn nữa thủ tục CNXX** thông qua việc (i) cập nhật và công khai thông tin về các cam kết FTA mới/sửa đổi về thủ tục CNXX và các quy định pháp luật nội địa cập nhật liên quan; (ii) trường hợp có yêu cầu bổ sung về chứng từ hoặc thủ tục CNXX thì cần nêu rõ lý do.

► **Thứ ba**, cần **rút ngắn hơn nữa thời gian xem xét, cấp C/O**, thậm chí có thể xem xét thí điểm việc cấp C/O tự động cho các doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt trên cơ sở hồ sơ CNXX khai báo đầy đủ và hợp lệ (tương tự như hệ thống luồng xanh của hải quan).

► **Cuối cùng**, cần **thúc đẩy từng bước thủ tục Tự CNXX bởi nhà xuất khẩu** ở Việt Nam thông qua việc (i) tuyên truyền, phổ biến về Tự CNXX và hướng dẫn, đào tạo để doanh nghiệp có đủ năng lực và tự tin với Tự CNXX; (ii) thí điểm tự CNXX từng bước để doanh nghiệp làm quen, chuẩn bị cho việc thực hiện Tự CNXX hoàn toàn theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA.



## I Những gợi ý cải thiện cụ thể

Bên cạnh các định hướng cải cách chung, từ thực tiễn làm thủ tục CNXX theo FTA, các doanh nghiệp cũng đưa ra một số đề xuất cụ thể liên quan tới quy trình CNXX điện tử và hồ sơ CNXX rất đáng chú ý. Sau đây là tổng hợp các kiến nghị cụ thể của doanh nghiệp mà Khảo sát tổng hợp được từ cả phiếu điều tra và ghi chép phỏng vấn doanh nghiệp tham gia.

### Các gợi ý nhằm cải thiện quy trình CNXX điện tử

Hiện tại, ngoại trừ 04 FTA chưa cho phép áp dụng e-CO (gồm EVFTA, UKVFTA, AIFTA và FTA VN-EAEU), tất cả các FTA khác của Việt Nam đều đang áp dụng thủ tục CNXX dạng điện tử. Như vậy, việc xin CNXX cho lô hàng trong phần lớn các FTA của Việt Nam đã được điện tử hóa toàn bộ quy trình. Tuy nhiên, ở một số bước, cách thiết kế quy trình còn một số hạn chế, chưa thân thiện với người sử dụng. Doanh nghiệp có nêu ra một số vấn đề và đề xuất các giải pháp cải thiện tương ứng. Cụ thể:

- ▶ **Thứ nhất**, hệ thống C/O điện tử đôi khi bị lỗi, do đó cần có các giải pháp để việc vận hành ổn định, thông suốt và an toàn (để không ảnh hưởng đến việc khai báo, xuất trình CNXX của doanh nghiệp).
- ▶ **Thứ hai**, mẫu e-C/O theo từng FTA được nêu trên Hệ thống CNXX điện tử hiện được thiết kế cứng (không thể chỉnh sửa), dẫn tới nhiều trường hợp doanh nghiệp không thể điền theo đúng các thông tin trên chứng từ (ví dụ L/C có

thông tin đặc biệt), do đó cần có giải pháp thích hợp cho phép doanh nghiệp có thể điều chỉnh, điền vào Mẫu theo đúng thực tế chứng từ.

- ▶ **Thứ ba**, hệ thống quản lý e-C/O hiện chưa kết nối với các hệ thống dịch vụ công khác, dẫn đến việc doanh nghiệp trong một số trường hợp phải chứng minh, xuất trình lặp lại các chứng từ. Do đó, doanh nghiệp đã đề xuất kết nối hệ thống quản lý e-C/O với hệ thống của các cơ quan liên quan để đối chiếu hồ sơ thuận lợi hơn, từ đó giảm bớt các chứng từ cần cung cấp.
- ▶ **Thứ tư**, cần cải thiện hơn nữa đối với quy trình C/O giấy (hiện đang áp dụng theo EVFTA, UKVFTA và AIFTA).

Thực tế thủ tục cấp C/O giấy đã gần như được điện tử hóa toàn bộ, ngoại trừ việc doanh nghiệp phải nộp Tờ khai và in Mẫu C/O giấy cho Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, ký và đóng dấu để phát hành. Tuy nhiên, nhằm đơn giản hóa, điện tử hóa tối đa thủ tục cấp C/O giấy, doanh nghiệp đề xuất nên thực hiện việc khai báo và điền thông tin vào Mẫu C/O hoàn toàn điện tử, sau đó Cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện kiểm tra, nếu chấp nhận thì Cơ quan này tự in C/O giấy và ký, đóng dấu, gửi cho doanh nghiệp qua đường bưu điện; doanh nghiệp thực hiện việc ký và đóng dấu vào C/O giấy sau khi nhận được C/O. Giải pháp này đem lại nhiều lợi ích cho cả doanh nghiệp (giúp tiết kiệm chi phí và thời gian) và cả cơ quan quản lý (không phải kiểm soát số lượng Mẫu C/O giấy đã cấp phát cho doanh nghiệp).

Cùng với đó, nhiều doanh nghiệp đề xuất Chính phủ thúc đẩy đàm phán tích cực với các đối tác để chuyển sang hình thức cấp e-C/O.



## Các gợi ý nhằm cải thiện hồ sơ CNXX

Theo khảo sát, doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc trong việc tập hợp đầy đủ hồ sơ chứng từ về xuất xứ. Liên quan đến vấn đề này, doanh nghiệp đã phản ánh một số vấn đề, đồng thời đưa ra các giải pháp xử lý tương ứng.

► *Thứ nhất*, về các loại chứng từ cần nộp, theo doanh nghiệp, đôi khi vẫn tồn tại tình trạng không thống nhất về các loại chứng từ cần nộp trong hồ sơ chứng từ xin C/O. Ví dụ cùng một hồ sơ chứng từ xin C/O theo một FTA cho cùng một loại hàng hóa nhưng có những loại chứng từ mà phòng quản lý xuất nhập khẩu ở khu vực này yêu cầu trong khi phòng quản lý xuất nhập khẩu ở khu vực khác lại không yêu cầu, hoặc cùng một phòng quản lý xuất nhập khẩu nhưng lần trước không yêu cầu, lần sau lại yêu cầu.

Trên thực tế, tình trạng này có thể phát sinh trong một số trường hợp đặc thù (ví dụ các đợt kiểm tra tăng cường đối với các loại hàng hóa, thị trường xuất khẩu có nguy cơ gian lận thương mại cao; hoặc doanh nghiệp lần đầu xin C/O cần có hồ sơ chứa đựng nhiều thông tin hơn để xác minh năng lực...).

Tuy nhiên, doanh nghiệp lại thường không được thông tin đầy đủ, minh bạch về lý do bị yêu cầu thêm các chứng từ “bất bình thường”. Do đó, doanh nghiệp đưa ra khuyến nghị cần có quy định thống nhất về các loại chứng từ CNXX cần

nộp, công khai rộng rãi cho doanh nghiệp và áp dụng thống nhất giữa các phòng quản lý xuất nhập khẩu; trường hợp có yêu cầu chứng từ ngoài quy định cần nêu rõ lý do phù hợp.

► *Thứ hai*, với một số chứng từ khó tập hợp do các nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp cho rằng cần có giải pháp xử lý tích cực hơn. Cụ thể, nhiều doanh nghiệp phản ánh đôi khi không thể tập hợp được một số chứng từ chứng minh xuất xứ vì các lý do khách quan (chủ yếu liên quan tới xác nhận của địa phương về sản phẩm/vùng trồng đối với xuất xứ thuần túy). Việc thiếu các chứng từ khiến doanh nghiệp không thể hoàn thành hồ sơ CNXX theo yêu cầu để hàng hóa xuất khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan. Do đó, với các trường hợp này, doanh nghiệp đề xuất việc cho phép xuất trình các giấy tờ khác thay thế (ví dụ phiếu thu mua nguyên liệu, bản sao đăng ký tạm trú/hộ khẩu/số đo có địa chỉ vùng trồng nguyên liệu của người bán...) kèm theo bản cam kết tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

*Tóm lại, từ thực tế trải nghiệm của doanh nghiệp, các thủ tục CNXX được đánh giá là không khó, thậm chí là dễ dàng, nhất là với các FTA đã quen thuộc và với các cải cách theo hướng điện tử hóa như hiện nay. Mặc dù vậy, vẫn tồn tại khá nhiều các vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện các thủ tục CNXX, doanh nghiệp bởi vậy cũng đề xuất nhiều giải pháp khác nhau nhằm cải thiện vấn đề này, từ đó nâng cao tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan FTA.*

### THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP CUNG CẤP BỞI TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP – VCCI

- Website [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn) (tiếng Việt) và [www.wtocenter.vn](http://www.wtocenter.vn) (tiếng Anh)
- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI
- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc (Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn), Điện thoại: 024 3577 1458)